TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-PT
Ngày: 25 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Tuân

Các Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản

Bà Trần Thị Nhài

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Anh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:* Bà Dương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2023/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023, do có kháng cáo của bị cáo Dương Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 123/2023/HSST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

Dương Văn T, tên gọi khác: không có; Sinh năm 1992; Nơi đăng ký HKTT: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn L và bà Nguyễn Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này có bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng nghị, vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 20/5/2023, chị Dương Thị N (Sinh năm 1990) điều khiển xe ô tô nhân hiệu HYUNDAI VELOSTER, BKS 29A- 334.59 (hiện đã được đăng ký lại, cấp đổi biển số mới là 20A - 680.32) chở chồng là anh Trần Xuân T1 (Sinh năm 1986, cùng trú tại tổ D, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên) ngồi ở ghế phụ đi về nhà mẹ đẻ của chị N là bà Nguyễn Thị N1 (Sinh năm 1963, trú tại xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên). Khi chị N đi đến ngã ba đường liên xóm N, xã T đi hướng xã T, huyện P thì gặp Dương

Văn T, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS: 20B1 - 439.55 đi ngược chiều. Tuấn dừng xe mô tô tại rìa đường bên trái (theo chiều đi của T) và trước đầu xe ô tô của chị N. Thấy vậy, chị N điều khiển cho xe ô tô đứng lại thì anh T1 kéo kính của xe xuống và nói với T: „anh đi bên trái hay bên phải, nếu đi bên trái thì rẽ trái, còn nếu đi bên phải thì rẽ phải để em còn đi“. Lúc này, T yêu cầu chị N phải lùi xe lại cho T đi qua và vẫn dừng xe mô tô trước đầu xe ô tô của chị N. Thấy T không chịu nhường đường nên anh T1 đã bảo chị N đánh lái sang trái để đi về nhà. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi chị N điều khiển xe ô tô về đến sân, trước của nhà bà N1 thì T điều khiển xe mô tô đuổi theo đến và cũng dừng xe tại sân. Anh T1 từ ghế phụ xuống xe rồi đi vào nhà, còn chị N đang tắt máy và xuống xe thì T đi đến và dùng tay phải đập 02 phát liên tiếp vào gương chiếu hậu bên phải của xe ô tô BKS: 29A- 334.59 khiến mặt gương bị vỡ và 01 con ốc trong gương bị gãy rơi ra nền sân. Thấy vậy, anh Dương Văn T2 (Sinh năm 1997, là em ruột chị N) chạy đến can ngăn không cho T đập phá xe nữa thì anh T1 cũng chạy đến dùng tay phải đấm 01 phát trúng vào vùng thái dương đỉnh phải của T. Tuấn ngã và nằm ngửa ra nền sân thì anh Phạm Quốc H (Sinh năm 1988, trú tại xóm Đ, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên) đi đến dùng chân phải đá 04 phát trúng vào người của T. Sau đó, được mọi người can ngăn nên anh H không tiếp tục đánh Tuấn nữa. Tuấn nằm ở sân, tiếp tục chửi bởi thì anh H đi đến dùng chân phải đá 1 phát trúng vào vùng mặt bên trái của T, khiến vùng đầu sau gáy của T đập xuống nền sân. Thấy vậy, chị N cùng anh T2 can ngăn anh H không cho đánh T nữa. Hậu quả Dương Văn T bị thương tích: Vùng thái dương đỉnh phải có khối sưng nề kích thước (03x03)cm, vùng hốc mắt trái sưng nề, bầm tím, tại đuôi mắt trái xây xát da vùng chẩm trái có khối sưng nề, xây xát da, kích thước (05x05)cm, gãy rạn xương cánh mũi bên trái phải điều trị tại Bệnh viện Q, lần thứ nhất từ ngày 20/5/2023 đến ngày 29/5/2023 và từ ngày 10/7/2023 đến ngày 17/7/2023. Sau khi sự việc xảy ra, chị N đã trình báo Công an xã T tiếp nhận vụ việc sau đó chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Dương Văn T đã khai nhận hành vì dùng tay phải đập 02 phát vào gương chiếu hậu bên phải của xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI VELOSTER, BKS: 29A-334.59 (hiện đã được đăng ký lại, cấp đổi biển số mới là 20A-680.32) như nêu trên. Tuấn khai nguyên nhân là do chị Dương Thị N điều khiển xe ô tô đã xảy ra va chạm với xe mô tô do T điều khiển khiển T và xe mô tô bị đổ ra đường nhưng chị N không dừng lại mà tiếp tục điều khiển xe đi về nhà mẹ đẻ chị N nên T đã đuổi theo và đập phá gương xe chiếu hậu của chị N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành kiểm tra xe mô tô của Dương Văn T nhưng không phát hiện dấu vết nào có liên quan đến việc xảy ra va chạm giữa hai phương tiện. Đối với các thương tích của Dương Văn T, T yêu cầu anh T1 và anh H phải bồi thường cho T số tiền 16.318.256 đồng (bao gồm tiền viện phí, chi phi hồi phục sức khoẻ và các khoản chi phí khác...).

Tại Bản kết luận định luận định giá tài sản số 56 ngày 27/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, kết luận: "01 gương chiếu hậu ngoài bên phải của xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI VELOSTER, xe màu

trắng, sản xuất năm 2011 đã qua sử dụng bị hư hỏng, không phục hồi được trị giá 6.490.000 đồng".

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 500 ngày 20/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận:

"1. Kết quả chính: Tổn thương thập mũi.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư Số: 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Văn T tại thời điểm giám định là: 7% (Bảy phần trăm), áp dụng phương pháp công tại Thông tư."

Về trách nhiệm dân sự: Đối với thiệt hại của gương chiếu hậu bên phải của xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI VELOSTER, BKS 291- 334.59. chị N yêu cầu T phải bồi thường số tiền 6.490.000 đồng nhưng T chưa bồi thường.

Đối với các thương tích của Dương Văn T, T yêu cầu anh T1 và anh H phải bồi thường cho T số tiền 16.318.256 đồng (bao gồm tiền viện phí, chi phí hồi phục sức khỏe và các khoản chi phí khác...) nhưng anh T1 và anh H chưa bồi thường.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Dương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đồng ý bồi thường cho chị N, anh T1 số tiền 6.490.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 123/2023/HSST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm bồi thường, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 04/12/2023 bị cáo Dương Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung kháng cáo, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản là có căn cứ, đúng quy định, tuy nhiên mức án có phần nghiêm khắc. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo nộp tài liệu thể hiện đã bồi thường số tiền 6.500.000 đồng cho chị N, anh T1, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS là bất lợi cho bị cáo, vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm một phần hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Dương Văn T làm trong hạn luật định và đúng theo thủ tục quy định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/5/2023, tại sân nhà bà Nguyễn Thị N1 (Sinh năm 1963, có địa chỉ tại xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên), Dương Văn T đã có hành vi dùng tay phải đập 02 phát liên tiếp gây hư hỏng gương chiếu hậu bên phải của xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI VELOSTER, BKS: 29A-334.59 (hiện đã được đăng ký cấp đổi biển số mới là 20A – 680.32) của chị Dương Thị N và anh Trần Xuân T1 với tổng giá trị thiệt hại là là 6.490.000 đồng.

Với hành vi trên, bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Xét kháng cáo của bị cáo:* Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, mặt khác bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, vì vậy có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 123/2023/HSST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên;

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Dương Văn T 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

2. Giao bị cáo Dương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

3. Ghi nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 6.500.000 đồng cho bị hại vào ngày 28/11/2023.

4. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 123/2023/HSST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- TAND huyện Phú Bình;
- Chi cục THADS huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Tuân